

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/2015/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và những người thực hiện nhiệm vụ khác theo Nghị định 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ như sau:

1. Đối với cấp xã: thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm Nghị quyết này.
2. Đối với thôn, tổ dân phố: thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm Nghị quyết này.
3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác (nếu kiêm nhiệm để giảm được 1 người hoạt động không chuyên trách) được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:
 - a) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách được hưởng bằng 20% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm.
 - b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.
 - c) Thời gian hưởng phụ cấp kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm.

Điều 2. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế) và phụ cấp của những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố được ngân sách Trung ương hỗ trợ theo mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP; phần còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo: ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 10%. Nguồn kinh phí địa phương chi trả là nguồn tăng thu của các cấp ngân sách trong quá trình thực hiện sau khi sử dụng 50% để chi tiền lương theo quy định của Chính phủ và các nguồn thu hợp pháp khác.
2. Chế độ, chính sách của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố được thực hiện kể từ ngày 01/01/2016.
3. Bãi bỏ Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 131/2010/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV; bãi bỏ các quy định về mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức thù lao đối với những người thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng, tổ viên tổ bảo vệ dân phố ở các tổ dân phố thuộc phường và Trưởng Ban, Phó Ban bảo vệ dân phố tại các phường thuộc thành phố Hà Tĩnh và thị xã Hồng Lĩnh; phụ trách công tác ĐSKHHGD ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; y tế tổ dân phố quy định tương ứng tại các Nghị quyết sau: Nghị quyết số 81/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp hàng tháng cho lực lượng bảo vệ dân phố tại các phường thuộc thành phố Hà Tĩnh và thị xã Hồng Lĩnh; Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2014 - 2020; Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17

tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nữ Y

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI
HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 165/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh)

Phụ lục 1

TT	Chức danh	Theo loại xã	Quy định số lượng theo từng loại xã	Mức phụ cấp bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế (hệ số/người/tháng)
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	- Khối công tác Đảng gồm: Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận. - Khối công tác Mặt trận, tổ chức đoàn thể, Hội gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Phó các đoàn thể: Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh; Trưởng ban đại diện Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.	Xã loại 1	Bố trí không quá 17 người , trong đó: - Khối công tác Đảng không quá 02 người (không tính công chức xã làm nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy); - Khối công tác Mặt trận, tổ chức đoàn thể, Hội không quá 06 người ; - Khối công tác chính quyền: không quá 09 người	1.3
2	- Khối công tác chính quyền: + Đối với các phường gồm: Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự, Trưởng Ban bảo vệ dân phố; Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố; lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi, khuyến nông; chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật; Dân số kế hoạch hóa gia đình; phụ trách trạm truyền thanh cơ sở; các chức danh khác thực hiện nhiệm vụ theo tính chất đặc thù của từng địa phương (nếu có).	Xã loại 2	Bố trí không quá 15 người , trong đó: - Khối công tác Đảng không quá 02 người (không tính công chức xã làm nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy); - Khối công tác Mặt trận, tổ chức đoàn thể, Hội không quá 05 người ; - Khối công tác chính quyền: không quá 08 người	1.3
3	+ Đối với các xã, thị trấn gồm: Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự, Phó Trưởng Công an; Công an viên thường trực; lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi, khuyến nông; chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật; Dân số kế hoạch hóa gia đình; phụ trách trạm truyền thanh cơ sở; chức danh khác thực hiện nhiệm vụ theo tính chất đặc thù của từng địa phương (nếu có).	Xã loại 3	Bố trí không quá 14 người , trong đó: - Khối công tác Đảng không quá 02 người (không tính công chức xã làm nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy); - Khối công tác Mặt trận, tổ chức đoàn thể, Hội không quá 05 người ; - Khối công tác chính quyền: không quá 07 người	1.3

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP NHỮNG NGƯỜI
HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁC
Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 165/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh)

Phụ lục 2

TT	Chức danh, nhóm nhiệm vụ	Quy định số lượng theo từng thôn, tổ dân phố	Mức phụ cấp, mức khoán (hệ số/người/tháng; hệ số/nhóm nhiệm vụ/tháng)			Ghi chú
			Thôn, tổ dân phố loại 1	Thôn, tổ dân phố loại 2	Thôn, tổ dân phố loại 3	
A	I	2	3	4	5	6
A	NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ					
1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận hoặc Thôn (tổ) trưởng kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận	Không quá 03 người	1.30	1.20	1.10	
2	Bí thư chi bộ hoặc Thôn (tổ) trưởng		1.20	1.10	1.00	
3	Công an viên kiêm thôn (tổ) phó (bổ trí ở địa bàn xã, thị trấn); Tổ đội trưởng kiêm tổ phó tổ dân phố (bổ trí ở địa bàn phường).		1.10	1.00	0.90	
B	NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁC Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ					
Tổng mức khoán cho những người thực hiện nhiệm vụ khác (gồm 08 nhóm nhiệm vụ) theo từng loại thôn, tổ dân phố, trong đó:			4.2	3.8	3.4	
1	Nhóm nhiệm vụ 1: Nhân viên y tế, cộng tác viên dân số kế hoạch hóa gia đình, phụ trách công tác gia đình	Không quá 08 người	0.60	0.55	0.50	UBND các huyện, TP, TX; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ tính chất, khối lượng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và các nhiệm vụ khác (nếu có) theo đặc thù của địa phương, để bố trí người thực hiện nhưng tổng số không vượt quá 08 người; phải đảm bảo nhiệm vụ nào cũng có người thực hiện, không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.
2	Nhóm nhiệm vụ 2: Thôn (tổ) đội trưởng hoặc tổ bảo vệ dân phố		0.60	0.55	0.50	
3	6 nhóm nhiệm vụ còn lại: - Phó Bí thư chi bộ, chi ủy viên; Trưởng, phó ban công tác Mặt trận; - Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; - Chi hội Phụ nữ; - Chi hội Cựu chiến binh; - Chi hội Nông dân; - Tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác theo đặc thù địa phương		0.50	0.45	0.40	